

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 03-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Toàn.

*Thẩm phán:* Ông Phùng Lâm Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Trọng.

2. Ông Nguyễn Xuân Lập.

3. Ông Phạm Duy Cường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ma Lù P** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1978 tại xã D, huyện K, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Sần S (đã chết) và bà Hằng Seo L; có vợ là Giàng Seo C và có 06 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/3/2020 và bị tạm giam từ ngày 02/4/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà La Thị Huyền T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Giàng Seo C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Những người chứng kiến:*

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn X, xã P1, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Ông Đỗ L, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* Bà Ma Thị V.

Nơi cư trú: Thôn M1, xã Nh, huyện H, tỉnh Lào Cai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2020, Giàng Thị S1 (tên gọi khác: Giàng Thị M2) gọi điện thoại cho Ma Lù P nói là có 03 gói ma túy đá cần bán, Giàng Thị S1 bảo Ma Lù P tìm người mua để bán, P đồng ý và bảo Giàng Thị S1 hiện tại chưa có người mua, để tìm người mua đã. Giàng Thị S1 bảo Ma Lù P cứ xuống lấy ma túy về nếu không bán được thì trả lại cho S1. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Giàng Thị S1 tiếp tục gọi điện cho Ma Lù P bảo xuống lấy ma túy và hẹn gặp P tại khu vực bãi đá thuộc xã B1, huyện B, tỉnh Lào Cai để giao và nhận ma túy. Khoảng 01 giờ sau, Ma Lù P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 585.28 xuống điểm hẹn gặp S1. Tại đây, Giàng Thị S1 đưa cho Ma Lù P một bao tải xác rắn bên trong chứa ba gói ma túy đá và bảo Ma Lù P mang số ma túy này đi bán với giá là 50.000 đồng tiền Trung Quốc, nếu bán được S1 cho P 20.000 đồng tiền Trung Quốc, còn 30.000 đồng tiền Trung Quốc, P chuyển trả cho Giàng Thị S1. Sau khi nhận được ma túy, Ma Lù P mang về nhà, trên đường về đến khu vực tổ dân phố R, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an huyện K kiểm tra và bắt quả tang.

Kết luận giám định số 72/GĐMT ngày 31/3/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng Methamphetamine trong các mẫu gửi giám định là 2996,25 (hai nghìn chín trăm chín mươi sáu phẩy hai mươi lăm) gam.

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Ma Lù P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Bị cáo Ma Lù P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Lù P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Lù P tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Lù P trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án tù Chung thân, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.725.000 đồng là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 22 giờ

ngày 24/3/2020 bị cáo Ma Lù P đã có hành vi vận chuyển 2996,25 (hai nghìn chín trăm chín mươi sáu phẩy hai mươi lăm) gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Ma Lù P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Ma Lù P là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Xét thấy mặc dù trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khối lượng 2996,25 gam ma túy (Methamphetamine) mà bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển nhằm mục đích để bán là đặc biệt lớn, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo là không có tác dụng. Vì vậy, việc loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết. Như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình không có tài sản giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng là Methamphetamine, bao tải, túi nilon còn lại sau trích mẫu giám định là công cụ, phương tiện phạm tội và vật cất tang trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của Ma Lù P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 24B1 - 585.28, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Ma Lù P, khi bị cáo dùng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội thì vợ bị cáo không biết. Vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô này (kèm theo 01 đăng ký xe mô tô), phần còn lại cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Giàng Seo C; số tiền 1.725.000 đồng cần tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ án phí, số còn lại cần trả lại cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Ma Lù P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[1]. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Lù P tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2]. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong đựng 2987,56g Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định. Được dán kín bằng giấy trắng tại các mép hộp có chữ ký của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ trở phải của Ma Lù P, hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang của Ma Lù P ngày 24/3/2020 tại tổ dân phố R, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định; 01 (một) bao tải xác rắn màu đỏ; 01 (một) túi nilon màu trắng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Ma Lù P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng số IMEL1: 359929071206996/01; IMEL2: 359930071206994/01 đã cũ không kiểm tra chi tiết bên trong; ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Airblade, màu đỏ, đen, trắng, biển kiểm soát: 24B1 – 585.28, số khung: 4609DY382201, số máy: JF46E4303656. Xe trong tình trạng yên rách, vỏ xe bị vỡ một số chỗ, toàn bộ thân xe bị trầy xước, lọc gió bị gãy, xe đã cũ không kiểm tra chi tiết bên trong (kèm theo là 01 (một) đăng ký xe mô tô số 002970 mang tên Ma Lù P); ½ trị giá còn lại của chiếc xe trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Giàng Seo Ca.

+ Trả lại cho bị cáo Ma Lù P: 01 (một) Chứng minh nhân dân số 063231533 mang tên Ma Lù P.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của bị cáo Ma Lù P số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại là 1.525.000 đồng trả lại cho bị cáo.

*(Vật chứng là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được gửi trong tài khoản số 3949.0.9051074 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản*

*lập ngày 25/5/2020. Những vật chứng còn lại được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 38, ngày 24/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Ma Lù P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền gửi đơn xin ân giảm án lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Toàn**